TÊN GV SOẠN: Nguyễn Thị Hoàng Yến

MÔN: TOÁN - KHỐI: 7

Ôn lại các bài tập của 2 tuần trước rồi tham khảo bài mới nhé

**ĐẠI SỐ**

**BÀI 1: GIÁ TRỊ CỦA MỘT BIỂU THỨC ĐẠI SỐ**

**I. KIẾN THỨC HS CẦN BIẾT**

**1./Kiến thức:** Học sinh biết cách tính giá trị của một BTĐS. Tính được giá trị của một BTĐS.

**2./Kĩ năng:** Tích cực, tính được giá trị biểu thức một cách cẩn thận, chính xác

**3./Thái độ:** Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc trong học tập.

**II. BÀI TẬP** (HS làm bài vào giấy và nộp lại cho GVCN vào ngày đầu tiên khi đi học lại, điểm bài tập sẽ được GV lấy làm điểm KT miệng, 15 phút, điểm cộng)

**Bài 1**: Tính giá trị các biểu thức sau:

tại x = 

tại x = 2 ; y = 

c) A = tại x = -1, y =

d) B = tại x =

**Bài 2.**Ở chợ giá cam là x + 2y (đồng/kg), giá bưởi là 3x-y (đồng/kg). Hãy viết biểu thức đại số biểu thị số tiền mua 4kg cam và 6 kg bưởi.Tinh tổng số tiền mua cam và bưởi khi x=15 000 và y = 10 000.

**Bài 3.** Cho hình chữ nhật có chiều dài là (2x-y) mét, chiều rộng (x+3y) mét.

a) Hãy viết biểu thức tính chu vi hình chữ nhật trên?

b) Tính chu vi hình chữ nhật trên tại x = 10 và y = -2?

**BÀI 2: ĐƠN THỨC**

**(Các bé phải đọc thêm SGK nhé)**

**I. KIẾN THỨC HS CẦN BIẾT**

**1./Kiến thức:** Nhận biết đuợc được đơn thức, đơn thức thu gọn. Biết cách nhân hai đơn thức, viết một đơn thức thành đơn thức thu gọn.

**2./Kĩ năng:** Tính toán khi thu gọn đơn thức, nhân đơn thức.

**3./Thái độ:** Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc trong học tập.

**II. NỘI DUNG BÀI HỌC**

1. Khái niệm đơn thức

Đơn thức là biểu thức đại số chỉ gồm một số, hoặc một biến, hoặc một tích giữa các số và các biến.  
Ví dụ: 3, xy, 3x2

2. Đơn thức thu gọn

Đơn thức thu gọn là đơn thức chỉ gồm một tích của một số với các biến, mà mỗi biến đã được nâng lên lũy thừa với số mũ nguyên dương (mỗi biến chỉ được viết một lần). Số nói trên gọi là hệ số (viết phía trước đơn thức) phần còn lại gọi là phần biến của đơn thức (viết phía sau hệ số, các biến thường viết theo thứ tự của bảng chữ cái).  
**Các bước thu gọn một đơn thức:**  
Bước 1: Xác định dấu duy nhất thay thế cho các dấu có trong đơn thức. Dấu duy nhất là dấu “+” nếu đơn thức không chứa dấu “-” nào hay chứa một số chẵn lần dấu “-“. Dấu duy nhất là dấu “-” trong trường hợp ngược lại.  
Bước 2: Nhóm các thừa số là số hay là các hằng số và nhân chúng với nhau.  
Bước 3: Nhóm các biến, xếp chúng theo thứ tự các chữ cái và dùng kí hiệu lũy thừa để viết tích các chữ cái giống nhau.

**III. BÀI TẬP** (HS làm bài vào giấy và nộp lại cho GVCN vào ngày đầu tiên khi đi học lại, điểm bài tập sẽ được GV lấy làm điểm KT miệng, 15 phút, điểm cộng)

**Bài 1.**Thu gọn các đơn thức sau và cho biết phần hệ số, phần biến và bậc của đơn thức thu gọn:

a) A

b) 





**Bài 2**: Cho đơn thức P = 

a) Thu gọn đa thức P rồi xác định hệ số và phần biến của đơn thức ?

b) Tính giá trị của P tại x = -1 và y = 1?

## Bài 3: ĐƠN THỨC ĐỒNG DẠNG

**(Các bé phải đọc thêm SGK nhé)**

1. **NỘI DUNG BÀI HỌC**

**1. Đơn thức đồng dạng**

Hai đơn thức đồng dạng là hai đơn thức có hệ số khác 0 và có cùng phần biến. Các số khác 0 được coi là những đơn thức đồng dạng.

**Ví dụ:** Các đơn thức 3x2y, -2x2y, x2y, 6x2y là các đơn thức đồng dạng.

**Chú ý:** Các số khác 0 được coi là những đơn thức đồng dạng.

**2. Cộng, trừ các đơn thức đồng dạng**

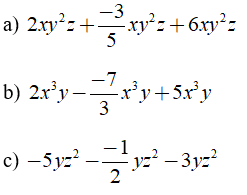
Để cộng (hay trừ) các đơn thức đồng dạng, ta cộng (hay trừ) các hệ số với nhau và giữ nguyên phần biến.

**Ví dụ:** Tính 5xy2 + 10xy2 + 7xy2 - 12xy2

Ta có: 5xy2 + 10xy2 + 7xy2 - 12xy2 = (5 + 10 + 7 - 12)xy2 = 10xy2

**II. BÀI TẬP** (HS làm bài vào giấy và nộp lại cho GVCN vào ngày đầu tiên khi đi học lại, điểm bài tập sẽ được GV lấy làm điểm KT miệng, 15 phút, điểm cộng)

**Tính**



## Bài 4: ĐA THỨC

**(Các bé phải đọc thêm SGK nhé)**

1. **NỘI DUNG BÀI HỌC**

**1. Đa thức**

Đa thức là một tổng của những đơn thức. Mỗi đơn thức trong tổng gọi là một hạng tử của đa thức đó.

**Ví dụ:** x3 - 3, xyz - ax2 + by, a(3xy + 7x) là các đa thức.

**Chú ý:** Mỗi đơn thức được coi là một đa thức.

**2. Thu gọn đa thức**

Đưa đa thức về dạng thu gọn (không còn hai hạng tử nào đồng dạng).

• Bước 1: Nhóm các đơn thức đồng dạng với nhau.

• Bước 2: Cộng, trừ các đơn thức đồng dạng trong từng nhóm.

**Ví dụ:** Thu gọn đa thức

Toán lớp 7 | Lý thuyết - Bài tập Toán 7 có đáp án

Toán lớp 7 | Lý thuyết - Bài tập Toán 7 có đáp án

Toán lớp 7 | Lý thuyết - Bài tập Toán 7 có đáp án

**3. Bậc của đa thức**

Bậc của đa thức là bậc của hạng tử có bậc cao nhất trong dạng thu gọn của đa thức đó

**Ví dụ:** Đa thức x6 - 2y5 + x4y5 + 1 có bậc là 9; đa thức 3xy2/2 có bậc là 3.

**Chú ý:**

   + Số 0 cũng được gọi là đa thức không và nó không có bậc.

   + Khi tìm bậc của một đa thức, trước hết ta phải thu gọn đa thức đó.

**II. BÀI TẬP** (HS làm bài vào giấy và nộp lại cho GVCN vào ngày đầu tiên khi đi học lại, điểm bài tập sẽ được GV lấy làm điểm KT miệng, 15 phút, điểm cộng)

**Bài 1:** Thu gọn đa thức:

a) -3x5y4 + 3x2y3 – 7x2y3 + 5x5y4

b) 5x – 7xy2 + 3x -

c)+5- 4++

d) -

**HÌNH HỌC**

**CÁC TRƯỜNG HỢP BẰNG NHAU CỦA TAM GIÁC**

**Bài 1:** Cho ΔABC vuông tại A, có AB = 5cm, AC = 12cm.

a) Tính BC?

b) Trên tia đối của tia AB lấy điểm E sao cho AE = AB. Chứng minh ΔABC = ΔAEC

c) Từ A kẻ AH BC ( HBC) và AK CE ( K CE ). Chứng minh AH = AK

**Bài 2:**  Cho tam giác ABC vuông tại A có AB=6cm, BC=10cm. Vẽ AH vuông góc với BC tại H , trên tia đối của tia HA lấy điểm D sao cho HA=HD, trên tia HC lấy điểm E sao cho HB=HE.

a) Tính AC?

b) Chứng minh: Tam giác AHB= Tam giác DHE.

c) Chứng minh: DE vuông với AC.

d) Qua B kẻ đường thẳng song song với AE và cắt đường thẳng AC tại F. Chứng minh: D, B, F thẳng hàng.